

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 12/11/2024 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình;

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

- Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Xác định di sản thừa kế: Thừa đất số 105, tờ bản đồ số 7, diện tích 2453m<sup>2</sup>, GCNQSD đất số A654828 mang tên Bùi Thị A. Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh

Hòa Bình.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bùi Thị Á và cụ Bùi Văn T3 gồm có:

- Ông Bùi Văn Đ;
- Bà Bùi Thị T;
- Bà Bùi Thị T1;
- Bà Bùi Thị T2.

2.3. Xác định giá trị của di sản thừa kế là Thừa đất số 105, tờ bản đồ số 7, diện tích 2453m<sup>2</sup>, GCNQSD đất số A654828 mang tên Bùi Thị Á. Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình là: 677.000.000đ.

2.4. Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế là Thừa đất số 105, tờ bản đồ số 7, diện tích 2453m<sup>2</sup>, GCNQSD đất số A654828 mang tên Bùi Thị Á. Địa chỉ: xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình như sau:

Thừa đất trên sẽ được chia làm 02 phần theo thực tế sử dụng đất, có hàng rào gạch bi phân cách giữa 02 phần theo đúng kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/12/2024 của TAND huyện Lạc Sơn và theo bản trích đo hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L duyệt ngày 10/03/2025. Ông Đ sử dụng phần đất hiện ông Đ đã làm nhà và sinh sống ổn định. Phần còn lại giao bà T, bà T1 và bà T2 đồng sử dụng cụ thể như sau:

+ Ông Bùi Văn Đ được hưởng Thừa đất số 630 có tổng diện tích: 1508,9m<sup>2</sup> trị giá: 416.456.000đ (*Bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tứ cận như sau: phía Bắc giáp hộ ông Quách Văn H; phía Tây giáp thửa 629; phía Đông và phía Nam giáp đường bê tông nội xóm giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5

+ Bà Bùi Thị T; Bà Bùi Thị T1; Bà Bùi Thị T2 được hưởng thừa đất số 629 có diện tích: 944,1m<sup>2</sup> trị giá: 260.571.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng*) tứ cận như sau: phía Bắc giáp hộ ông Quách Văn H; phía Tây giáp hộ ông Bùi Văn Đ1; phía Đông giáp thửa 630; phía Nam giáp đường bê tông nội xóm giới hạn bởi các điểm 1,2,6,7,8,9.

**Đối với** 444,9m<sup>2</sup> đất thực tế tăng thêm nằm trong phần đất này tạm giao cho Bà Bùi Thị T; Bà Bùi Thị T1; Bà Bùi Thị T2 mỗi người là: 148,3m<sup>2</sup>.

(Có bản trích đo hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc duyệt ngày 10/03/2025 kèm theo).

Ngoài ra các bên không có yêu cầu gì đối với các tài sản gắn liền trên phần đất đã thống nhất chia.

2.5. Về án phí: ông Bùi Văn Đ; Bà Bùi Thị T1; Bà Bùi Thị T2 phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm tương ứng với suất thừa kế mà mình được hưởng cụ thể:

- Ông Bùi Văn Đ phải nộp 10.411.000 (Mười triệu bốn trăm mười một nghìn) đồng:

- Bà Bùi Thị T1 và bà Bùi Thị T2 mỗi người phải chịu 2.171.000 (Hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

- Bà Bùi Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại **Điểm d Điều 12; Điều 14; khoản 4 Điều 15** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. H1 lại cho Bà Bùi Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002440 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng**